TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2022/HS-PT
Ngày: 15-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các thẩm phán: Bà Lê Hồng Hạnh

Ông Nguyễn Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Ông Bùi Văn Thi- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/HSPT ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Huỳnh Văn Th, Phạm Văn Ng, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Minh T.

Do có kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn Th, Phạm Văn Ng, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2021/HS-ST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

1. Huỳnh Văn Th (tên gọi khác: Cọp); giới tính: Nam; sinh năm 1986 tại Bình Phước; nơi cư trú: Tổ 3, ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; tiền án, tiền sự: không; con ông: không rõ tên tuổi và bà: Huỳnh Thị X, sinh năm: 1955; có vợ là Ngô Thị H, sinh năm 1987; con Hùynh Bảo Ng, sinh năm 2010. Ngày 29/12/2020 bị bắt quả tang tạm giữ đến ngày 07/01/2021 bị khởi tố và tạm giam cho đến ngày 06/4/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

2. **Phạm Văn Ng,** giới tính: Nam; sinh năm 1985 tại Thái Bình; nơi cư trú: Tổ 4, ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; tiền án, tiền sự: không; con ông: Phạm Văn S, sinh năm 1964 (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1959; vợ là Lê Thị M, sinh năm 1988; con: Phạm Thị Bích Tr, sinh năm

2014. Ngày 29/12/2020 bị bắt quả tang tạm giữ đến ngày 07/01/2021 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ tên: **Nguyễn Thanh L**; tên gọi khác: Út; giới tính: Nam; sinh năm 1988 tại Bình Phước; nơi cư trú: Tổ 5, ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12;; tiền án, tiền sự: không; con ông: Nguyễn Văn Phvà bà Đặng Thị B, vợ là Hoàng Thị H; con: Chưa có

Nhân thân: Ngày 03/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 26 tháng tù về tội cố ý gây thương tích theo bản án số 116/2008/HSST. Ngày 29/12/2020 bị bắt quả tang tạm giữ đến ngày 07/01/2021 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ tên: **Nguyễn Minh T**; tên gọi khác: Thỏ, giới tính: Nam; sinh năm 1991 tại Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 5, ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Nguyễn Văn Ph và bà: Nguyễn Thị H, Vợ: Nguyễn Thị H, bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2018

Nhân thân: Ngày 24/9/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc theo bản án số 127/HSPT. Ngày 29/12/2020 bị bắt quả tang tạm giữ đến ngày 07/01/2021 bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01/2018, bà Lê Thị B, nơi cư trú: khu phố 6, thị trấn C, huyện C thuê mặt bằng của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971, có địa chỉ tại tổ 3, ấp 1, xã M, huyện C. Sau đó, bà B mở cơ sở kinh doanh trò chơi điện tử lắp đặt 03 máy trò chơi gồm 01 máy trò chơi game Tề Thiên và 02 máy trò chơi game bắn cá. Thời hạn hợp đồng từ ngày 09/01/2018 đến hết ngày 09/01/2021.

Khoảng tháng 10/2020, Huỳnh Văn Th được bà B thuê trông coi và quản lý 03 máy trò chơi điện tử tại địa chỉ tổ 3, ấp 1, xã M, huyện C, mỗi tháng bà B trả tiền công cho Th là 6.000.000 đồng. Công việc hằng ngày của Th là phục vụ cho khách vào chơi game bắn cá và trò chơi Tề thiên giải trí nhưng không chơi đánh thắng thua bằng tiền. Th trông coi cở sở được khoảng 02-03 ngày thì bà B bị bệnh. Ngày 17/12/2020 bà B chết nên cở sở không hoạt động.

Sau khi bà B chết, đến thời điểm trước ngày 28/12/2020 khoảng 02-03 ngày thì Tr gặp Th nói chuyện. Tr nói cho Th biết thời hạn hợp đồng thuê mặt bằng đến ngày 09/01/2021 là hết hạn. Tr và Th bàn nhau mở cửa cơ sở game cho khách vào chơi giải trí nhưng không chơi đánh bạc. Hoạt động đến ngày 09/01/2021 thì nghĩ trả lại mặt bằng cho chị H thì Thđồng ý.

Do muốn có tiền thu lợi từ hoạt động trò chơi game điện tử nên Th nảy sinh ý định cho khách vào chơi game đánh bạc thắng thua bằng tiền. Th sử dụng thẻ cảm ứng từ để "lên điểm" và "xuống điểm" cho khách vào chơi game. Th quy ước, người chơi mua 50.000 đồng thì quy đổi thành 1000 điểm (gọi là lên điểm), khi người chơi thắng muốn quy đổi số điểm thắng thành tiền thì Th mua lại (gọi là "xuống điểm") cũng 1000 điểm mua lại với số tiền 50.000 đồng.

Sáng ngày 29/12/2020, Th mở cửa cơ sở game cho khách vào chơi đánh bạc. Sau đó, có Nguyễn Thanh L; Phạm Văn Ng; Nguyễn Minh T; Huỳnh Văn R, sinh năm 1968; Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1970, Trần Văn O sinh năm 1968, Nguyễn Văn C, sinh năm 1979, cùng HKTT tại xã M, huyện C đến tham gia chơi game thắng thua bằng tiền. Trong quá trình chơi thì Ovà C nghĩ ra về trước. Còn lại Th, L, Ng, T, R, H và D chơi đến khoảng 12h30 phút cùng ngày thì bị Cơ Quan CSĐT Công an huyện C bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định cụ thể như sau:

Nguyễn Thanh L: khoảng 09h30 phút ngày 29/12/2020, L mang theo số tiền 7.000.000 đồng đến gặp Th để mua điểm chơi game bắn cá. Do trước đó, ngày 28/12/2020, L chơi game bắn cá và nợ lại Th số tiền 14.000.000 đồng (nợ 280.000 điểm) nên L trả cho Th số tiền 4.000.000 đồng và còn nợ lại 10.000.000 đồng (nợ 200.000 điểm). Sau đó, L sử dụng số tiền 3.000.000 đồng mua điểm để chơi gane bắn cá. L được Th "lên điểm" 04 lần và kết quả Long chơi thua 1.900.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng. L không mua điểm bằng tiền mặt, mà yêu cầu Th "lên điểm" để chơi khi nào nghĩ thì tính tiền. Th "lên điểm" cho L 10.000 điểm và quá trình chơi có lúc L thắng được 2.000.000 đồng và sau đó thua lại. Kết quả L chơi đến khoảng 12h30 phút cùng ngày thì huề vốn nên L nghĩ không chơi nữa thì bị bắt.

Như vậy, xác định L sử dụng tiền vốn đánh bạc 7.000.000 đồng, trả nợ cho Th 4.000.000 đồng nên còn lại 3.000.000 đồng. L chơi thua 1.900.000 đồng nên còn lại 1.100.000 đồng . Đồng thời. L còn nợ Th 10.000.000 đồng.

Phạm Văn Ng*:* Khoảng 9h30 phút ngày 29/12/2020, Ng mang theo 5.000.000 đồng đến cơ sở chơi game và gặp Th mua điểm chơi đánh chơi game bắn cá. Sau khi Th "lên điểm" thì Ng chơi được 02 giờ đồng hồ thì Ng thua hết số tiền 1.900.000 đồng nên còn lại 3.100.000 đồng. Khi đó, Ng không mua điểm bằng tiền mặt, mà yêu cầu Th "lên điểm" để khi nào nghĩ thì tính tiền. Th nhiều lần "lên điểm" cho Ng chơi và cho đến khi bị bắt thì số điểm Ng nợ Th là 4.000 điểm.

Như vậy, xác định Ng sử dụng tiền vốn đánh bạc 5.000.000 đồng, thua 1.900.000 đồng nên còn lại 3.100.000 đồng. Đồng thời, Ng còn nợ lại Thanh 4.000.000 đồng.

Nguyễn Minh T: Khoảng 11h30 phút ngày 29/12/2020, T đi xe mô tô đến cơ sở game để đánh bạc. Khi đến thì T mang theo số tiền 300.000 đồng và T được Th "lên điểm" 03 lần, tổng số tiền là 300.000 đồng để chơi game bắn cá. T chơi được một lúc thì thua hết số tiền 300.000 đồng. Sau đó, T chạy xe về nhà

lấy số tiền 9.090.000 đồng và quay lại tiếp tục chơi game bắn cá. Th tiếp tục "lên điểm" cho T 03 lần, với tổng số tiền mặt mà T trả cho Th là 600.000 đồng. T tiếp tục chơi cho đến khi bị bắt thì số điểm còn lại trên máy là 6.380 điểm.

Như vậy, xác định T sử dụng tiền vốn đánh bạc 9.390.000 đồng, thua số tiền 900.000 đồng nên còn lại 8.490.000 đồng.

Trần Văn O: Lúc khoảng 09h 30 phút ngày 29/12/2020, O đi xe mô tô đến cơ sở game gặp Th để đánh bạc. Trước khi chơi thi Okhông có tiền, Oai nói với Th "lên điểm" để chơi đến khi nào nghỉ thì tính tiền. Rồi Th "lên điểm" cho O 02 lần, mỗi lần 5.000 điểm và O chơi thua hết. Th tiếp tục "lên điểm" cho O thêm 02 lần nữa, mỗi lần 10.000 điểm và chơi thua hết. Tổng cong, O thua hết 30.000 điểm nên tương đương số tiền thua là 1.500.000 đồng. Sau đó, O nghỉ ra về nên còn nợ Th số tiền 1.500.000 đồng.

Như vậy, xác định O sử dụng tiền vốn đánh bạc không có, nợ Th số tiền 1.500.000 đồng.

Nguyễn Văn C: Lúc khoảng 09h30 phút ngày 29/12/2020, C đixe mô tô đến cơ sở game để đánh bạc. Khi vào thì C yêu cầu Th "lên điểm" để chơi đến khi nào nghỉ thì tính tiền sau. Trước khi chơi, C có số tiền 3.000.000 đồng và Th "lên điểm" cho C 03 lần, mỗi lần 10.000 điểm thì Cchơi thua hết nên C trả tiền cho Th 1.500.000 đồng. Sau đó, Th "lên điểm" cho C 03 lần nữa và mỗi lần 10.000 điểm để C tiếp tục chơi thì thua hết nên C trả tiền cho Th 1.500.000 đồng (tổng cộng C thua hết 3.000.000 đồng). Sau đó, C nghi chơi và ra về. Như vậy, xác định C sử dụng tiền vốn đánh bạc 3.000.000 đồng và chơi thua hết tiền.

Huỳnh Văn R: Khoảng 10h ngày 29/12/2020, R đi xe mô tô đến quán cà phê của chị Nguyễn Thị H (phía trước cơ sở game bắn cá) để ngồi uống nước. Sau đó, R vào cơ sở game để đánh bạc. Trước khi chơi, R có số tiền 4.270.000 đồng và đưa cho Th 200.000 đồng mua điểm nên Th "lên điểm" được 4.000 điểm. R chơi cho đến khi bị bắt thì số điểm còn lại trên máy là 11.000 điểm.

Như vậy, xác định R sử dụng tiền vốn đánh bạc 200.000 đồng. Khi đang chơi thì bị bắt nên chưa xác định thắng thua.

Nguyễn Thị H: Khoảng 10h ngày 29/12/2020, Hmở cửa quầy bán nước giải khát phía trước cơ sở game. Đến khoảng 12h cùng ngày, H vào cơ sở game gặp Th để mua điểm đánh bạc. Nên Th "lên điểm cho Hồng 2 00 điểm, tức mua 100.000 đồng nhưng H chưa trả tiền mà chơi đến khi nào nghi thì tính tiền. H chơi cho đến khi bị bắt thì số điểm còn lại trên máy là 1.300 điểm.

Như vậy, xác định H sử dụng tiền vốn đánh bạc 100.000 đồng nhưngchưa đưa tiền cho Th. Khi đang chơi thì bị bắt nên chưa xác định thắng, thua.

Nguyễn Thị Ngọc D: Khoảng 12h ngày 29/12/2020, D đi xe mô tô đến quán cà phê của chị H chơi. Rồi D vào gặp Th để mua điểm chơi đánh bạc. Trước khi chơi, D có số tiền 1.720.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Sau đó, D đưa cho Th số tiền 250.00 đồng để mua điểm nên Th "lên diem" cho D 5.000 điểm và D chơi thua hết. D nói Th "lên điểm" để tiếp tục chơi, khi nào nghi thì

tính tiền sau. Th “lên điểm" cho D 03 lần, mỗi lần 5.000 điểm nên tổng cộng số điểm mà Th lên cho D là 15.000 điểm (tức số tiền 750.000 đồng). D chơi đến khi bị bắt thì số điểm còn lại trên máy là 5.250 điểm.

Như vậy, xác định D sử dụng tiền vốn đánh bạc 1.720.000 đồng, thua hết 250.000 đồng và tiếp tục chơi thì bị bắt nên còn lại 1.470.000 đồng.

Huỳnh Văn Th: Sử dụng tiền vốn đánh bạc 6.000.000 đồng, thắng được 9.500.000 đồng.

Vậy tổng số tiền mà các đối tượng Huỳnh Văn Th, Nguyễn Thanh L, Phạm Văn Ng, Nguyễn Minh T, Trần Văn Oai, Nguyễn Văn C, Huỳnh Văn R, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Ngọc D khai nhận sử dụng để đánh bạc là 47.910.000 đồng. Tuy nhiên, tổng số tiền thu giữ trên người của các đối tượng và tiền thu giữ tại nơi đánh bạc là 29.860.000 đồng. Riêng đối với bị cáo Huỳnh Văn Th, Phạm Văn Ng, Nguyễn Thanh L và Nguyễn Minh T thì số tiền sử dụng đánh bạc của từng người là trên 5.000.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo Th, Ng, L và T sử dụng đánh bạc là 41.390.000 đồng. Còn lại các đối tượng Trần Văn O, Nguyễn Văn C, Huỳnh Văn R, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Ngọc D thì số tiền từng người sử dụng để đánh bạc chưa đến 5.000.000 đồng. Như vậy, Huỳnh Văn Th phải chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc là 47.910.000đ.

Quá trình mở rộng điều tra, xác định ngày 28/12/2020 Huỳnh Văn Th và Nguyễn Thanh L còn tham gia đánh bạc như sau:

Khoảng 18h30 phút ngày 28/12/2020, Th mở cửa cơ sở game cho khách vào tham gia chơi game để đánh bạc. Th có số tiên 10.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 19h cùng ngày, Nguyễn Thanh L đi xe mô tô một mình đến cơ sở chơi game. Khi vào thì L yêu cầu Th “lên điểm" để chơi đánh bạc thì Th đồng ý. L nói Th cứ “lên điểm" để chơi đến khi nào nghỉ thì tính tiền. Nên Th nhiều lần sử dụng thẻ cảm ứng từ để “lên điểm” cho Thchơi game bắn cá. L chơi đến khoảng 21h30 phút cùng ngày thì L nợ lại Th 280.000 điểm nên L nợ Th số tiền 14.000.000 đồng, rồi L ra về. Lúc khoảng 19h30 phút cùng ngày 28/12/2020, có đối tượng tên Ng (chưa xác định được lai lịch) đến cơ sở game để đánh bạc. Ng nói Th “lên điểm" để chơi game và quá rình chơi thì Ng thua điểm nên Ng trả cho Th số tiền 1.000.000 đồng. Rồi Th tiếp tục “lên điểm" cho Ng chơi đến khoảng 21h 20 phút cùng ngày thì Ng nợ Thsố tiền 16.500.000 đồng (nợ 330.000 điểm). Ngoài ra, trong buổi tối ngày 28/12/2020, có bốn người thanh niên lạ mặt (chưa xác định được lại lịch) đến cơ sở game của Th để tham gia chơi game để đánh bạc. Th lên điểm cho bốn đối tượng này chơi game bắn cá và chơi đến khoảng 21h 30 phút cùng ngày thì các đối tượng này nghỉ. Số tiền Th thua các đối tượng này là 5.000.000 đồng. Do vậy, kết quả thắng, thua từng người như sau:

Huỳnh Văn Th: Tiền vốn sử dụng đánh bạc 10.000.000 đồng, thua 4.000.000 đồng nên còn lại 6.000.000 đồng.

- Nguyễn Thanh L: Tiền vốn không có, nợ Thanh số tiền 14.000.000đồng.

- Đối tượng Ng (chưa xác định được lai lịch): Thua số tiền 1.000.000 đồng và nợ Th số tiền 16.500.000 đồng.

- Bốn nam thanh niên (chưa xác định được lai lịch): Thắng được số tiền 5.000.000 đồng.

Về vật chứng:Khi bắt quả tang, thu giữ tại cơ sở 03 máy trò chơi điện tử, 02 thẻ cảm ứng từ, 01 quyển sổ (vở học sinh) loại 96 trang bên trong có ghi nhiều chữ số, có chữ ký xác nhận của bị cáo Huỳnh Văn Th và số tiền 200.000 đồng tại nền xi măng phía dưới máy trò chơi game Tề thiên đặt thú.

- Thu giữ của bị cáo Huỳnh Văn Th: số tiền 18.250.000 đồng, ĐTDĐ hiệu OPPO F11, vỏ màu đen và ĐTDĐ Nokia TA-1034, vỏ màu xanh. Quá trình điều tra xác định:

+ Số tiền 18.250.000 đồng, trong đó 15.500.000 đồng là tiền bị cáo Th sử dụng đánh bạc. Còn lại số tiền 2.750.000 đồng là tiền bị cáo Th cất giữ riêng, để sử dụng tiêu xài cá nhân, không sử dụng để đánh bạc.

+ ĐTDĐ hiệu OPPO F11 và ĐTDĐ Nokia TA-1034 là tài sản của bị cáo Th và không liên quan đến hành vi đánh bạc.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh T: số tiền 8.490.000 đồng và xe mô tô biển số 93B1-296.41

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh L: số tiền 1.900.000 đồng, điện thoại di động (ĐTDĐ) hiệu VIVO V2026, vỏ màu xanh- đen và xe mô tô biển số 93B1-072.31.

- Thu giữ của bị cáo Phạm Văn Ng: số tiền 13.100.000 đồng, ĐTDĐ hiệu OPPO K3, vỏ màu đen, ĐTDĐ hiệu Vell-Com, vỏ màu đen và xe mô tô biển số 93N2-9800.

- Thu giữ của ông Huỳnh Văn R: Số tiền 4.070.000 đồng, ĐTDĐ hiệu OPPO Color OS, vỏ màu trắng bạc và xe mô tô biển số 93B1-189.52. Quá trình điều tra xác định số tiền 4.070.000 đồng, điện thoại di động và xe mô tô có giấy chứng nhận đăng ký hợp pháp là tài sản của ông Reo.

- Thu giữ của bà Nguyễn Thị H: số tiền 1.850.000 đồng và ĐTDĐ hiệu Nokia TA-1174. Quá trình điều tra xác định, H chỉ sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc nhưng nợ lại bị cáo Th.

- Thu giữ của bà Nguyễn Thị Ngọc D: số tiền 4.470.000 đồng, ĐTDĐ hiệu OPPO A57, vỏ màu trắng-hồng và xe mô tô biển số 61H5-6918.

Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản đã thu giữ cho Huỳnh Văn R,Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Ngọc D (QĐ số 24 ngày 05/5/2021) và xử phạt hành chính các đối tượng này theo qui định của pháp luật.

Ngày 19/4/2021,VKSND huyện C ra quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ – KS trả lại 02 chiếc điện thoại cho bị cáo Th, trả lại xe mô tô cho bị cáo T, điện thoại di động và xe mô tô cho bị cáo Long, 02 chiếc điện thoại và xe mô tô cho bị cáo Ng đã tạm giữ nói trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2021/HS-ST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn Th, Nguyễn Thanh L, Phạm Văn Ng và Nguyễn Minh T phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51,điểm g khoản 1 Điều 52 các điều 17, 38, 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáoHuỳnh Văn Th 01(một) năm 03(ba)tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến ngày 06/4/2021.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51,điểm g khoản 1 Điều 52 các điều 17, 38, 50 và Điều 58Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáoNguyễn Thanh L 01(một) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, từ ngày 29/12/2020 đến 07/01/2021.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51các điều 17, 38, 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáoNguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, từ ngày 29/12/2020 đến 07/01/2021.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51các điều 17, 38, 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáoPhạm Văn Ng 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, từ ngày 29/12/2020 đến 07/01/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/11/2021 bị cáo Nguyễn Thanh L kháng cáo xin được hưởng án treo

Ngày 25/11/2021 bị cáo Huỳnh Văn Th, Phạm Văn Ng kháng cáo xin được hưởng án treo

Ngày 26/11/2021 bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu: Đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của các bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 111/2021/HS-ST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước về hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo do các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án và được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 28/12/2020 đến ngày 29/12/2020 Th mở cửa cơ sở game cho khách vào chơi đánh bạc bằng hình thức chơi game bắn cá. Do bị cáo Th là quản lý máy bắn cá, ghi và đổi điểm để lấy tiền khi người chơi thua, hoặc trả tiền khi người chơi thắng, những người chơi độc lập với nhau nên với hình thức đánh bạc này, bị cáo Th phải chịu trách nhiệm đối với tổng số tiền mà người chơi dùng để đánh bạc;còn người chơi chỉ chịu trách nhiệm đánh bạc tương ứng với số tiền đánh bạc với bị cáo Th; cụ thể như sau: Nguyễn Thanh L đánh bạc vào ngày 28/12/2020 với số tiền là 14.000.000 đồng, ngày 29/12/2020 sử dụng số tiền để đánh bạc là 3.000.000 đồng. Phạm Văn Ng sử dụng tiền vốn đánh bạc 5.000.000 đồng, Nghiệp còn nợ lại Th 4.000.000 đồng, nên xác định Ng sử dụng số tiền đánh bạc là 9.000.000đ. Nguyễn Minh T sử dụng tiền vốn đánh bạc 9.390.000 đồng. Bị cáo Th có số vốn ban đầu để đánh bạc ngày 29/12/2020 là 6.000.000đ, ngày 28/12/2020 là 10.000.000đ; nên xác định bị cáo Th dùng số tiền của bản thân và đánh bạc với các bị cáo Long, Ng, T và các đối tượng O, C, R, H và D trong ngày 29/12/2020 là 47.910.000đ; trong ngày 28/12/2020 với bị cáo L và các đối tượng Ng và một số đối tượng khác (không xác định rõ nhân thân) với số tiền 41.500.000đ

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm do 04 bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, các bị cáo đều là người thực hành không có sự bàn bạc phân công vai trò từ trước nên đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Huỳnh Văn Th, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Minh T, Phạm Văn Ng, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ở giai đoạn cấp phúc thẩm các bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác như: Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, là lao động chính, trụ cột của gia đình; có người thân là cha, mẹ tuổi cao, nhiều bệnh, thường xuyên đau ốm, mất sức lao động; các bị cáo có vợ, con nhỏ, riêng bị cáo L và bị cáo T có con mới sinh. Vì vậy cần cho các bị cáo hưởng thêm tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp pháp luật.

Xét thấy, các bị cáo đều có trình độ học vấn thấp, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly người phạm tội ra khỏi xã hội có thời hạn mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát quản lý, giáo dục là phù hợp, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Huỳnh Văn Th, Nguyễn Thanh L, Phạm Văn Ng và Nguyễn Minh T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2021/HS-ST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn Th, Nguyễn Thanh L, Phạm Văn Ng và Nguyễn Minh T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51,điểm g khoản 1 Điều 52 các điều 17, 38, 50 và Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Th 01(một) năm 03(ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 15/3/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 15/3/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 38, 50 và Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 15/3/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 38, 50 và Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ng 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 15/3/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Huỳnh Văn Th, Nguyễn Thanh L, Phạm Văn Ng và Nguyễn Minh T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện C;(4)
- Chi cục THADS huyện C;(1)
- Công an huyện C;(1)
- UBND xã M, huyện C;
- CQĐT Công an huyện C (1)
- Cơ quan THAHS huyện C (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;(1)
- Bị cáo;(4)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: hồ sơ vụ án (2); Tổ HCTP.(1

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Thảo